

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GEMADEPT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 56/BCQT-GMD

Tp HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2020

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2020)

Theo Phụ lục số V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ Phần Gemadept
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: 38 236 236 - Fax: 38 235 236
- Email: info@gemadept.com.vn
- Vốn điều lệ: 2.969.249.570.000 đồng
- Mã chứng khoán: GMD

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	045/BBĐHĐCĐ-GMD	22/06/2020	Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên 2020
2	046/NQĐHĐCĐ-GMD	22/06/2020	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch HĐQT	29/05/2013	3/3	100%	
2	Ông Chu Đức Khang	Phó chủ tịch HĐQT	29/05/2013	3/3	100%	
3	Ông Phan Thanh Lộc	Phó chủ tịch HĐQT	29/05/2013	3/3	100%	
4	Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên HĐQT	29/05/2013	3/3	100%	
5	Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	29/05/2013	3/3	100%	
6	Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên HĐQT	29/05/2013	3/3	100%	
7	Ông Vũ Ninh	Thành viên HĐQT	29/05/2013	3/3	100%	
8	Ông Bolat Duisenov	Thành viên HĐQT	29/05/2013	3/3	100%	
9	Ông David Do	Thành viên HĐQT	30/05/2018	3/3	100%	
10	Bà Hà Thu Hiền	Thành viên HĐQT	30/05/2018	3/3	100%	
11	Ông TSUYOSHI KATO	Thành viên HĐQT	16/05/2019	3/3	100%	

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc): Tại các cuộc họp HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc phải trả lời các chất vấn về kết quả kinh doanh kỳ (tháng) trước, kết quả thực hiện các nghị quyết HĐQT. Ngoài ra, các bộ phận quản trị rủi ro luôn giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất. 6 tháng đầu năm nay do ảnh hưởng của dịch Covid nên HĐQT chỉ họp và thống nhất các vấn đề từ xa.
- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hiện Công ty không có các tiểu ban này.
- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	014/2020/BB-HĐQT	07/02/2020	Biên bản họp Hội đồng quản trị Về việc công ty vay vốn Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) – Chi nhánh Tân Bình
2	015/NQ-HĐQT	07/02/2020	Nghị quyết họp Hội đồng quản trị Về việc công ty vay vốn Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) – Chi nhánh Tân Bình
3	018/BB-HĐQT-	16/03/2020	Biên bản họp Hội đồng quản trị

	GMD		Về việc mua lại cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ
4	019/QĐ-HĐQT-GMD	16/03/2020	Nghị quyết hợp Hội đồng quản trị Về việc mua lại cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ
5	048/NQ-HĐQT	29/06/2020	Nghị quyết hợp Hội đồng quản trị Vv vay vốn từ Chailease International Services (Singapore) Pte Ltd
6	049/NQ-HĐQT	29/06/2020	Nghị quyết hợp Hội đồng quản trị Vv vay vốn từ Chailease International Services (Singapore) Pte Ltd

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lưu Tường Giai	Trưởng Ban	29/5/2013	2/2	100%	
2	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên	29/5/2013	2/2	100%	
3	Bà Phan Cẩm Ly	Thành viên	29/5/2013	2/2	100%	
4	Ông Trần Đức Thuận	Thành viên	29/5/2013	2/2	100%	
5	Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên	Thành viên	30/5/2018	2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Thực hiện việc giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh từng quý do Ban Tổng Giám đốc, phòng kế toán cung cấp.
- Xem xét, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát rủi ro.
- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: BKS, HĐQT và BDH thường xuyên trao đổi thông tin về hoạt động Công ty nhằm nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp.
- Hoạt động khác của BKS: Thường xuyên đưa ra ý kiến về việc tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm giảm giá thành, bảo đảm chất lượng dịch vụ, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc

(Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Đại diện Gemadept tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị công ty do Ủy ban CK NN và SGD CK TPHCM tổ chức.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Stt	Tên tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ				Lô CA1, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam			
2	Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ				Km số 6 đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam			
3	Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải				201 Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam			
4	Công ty Cổ phần ICD Nam Hải				Lô CN3, Khu công nghiệp MP Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam			
5	Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất				Bến số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, Xã Bình Thuận, Huyện Bình Sơn,			

Stt	Tên tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
					Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam			
6	Công ty TNHH Cảng Phước Long				6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			
7	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ				Khu phố 7, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			
8	Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương				6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			
9	Công ty TNHH ISS – Gemadept				45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			
10	Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương				6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			
11	Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương				6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			

Stt	Tên tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
12	Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Thái Bình Dương				61 đường 468, Phường Toul Tumpoung 2, Quận Chamkarmon, TP. Phnom Penh, Vương quốc Campuchia			
13	Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương				18B đường 500, Phường Phsar Deum Thkov, Quận Chamkarmon, TP. Phnom Penh, Vương quốc Campuchia			
14	Công ty Cổ phần Niềm Kiêu Hân Thái Bình Dương				947 Thôn Por Prok Khang Tbong, Phường Kar Karb, Quận Po Sen Chey, TP. Phnom Penh, Vương quốc Campuchia			
15	Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải tổng hợp V.N.M				6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			
16	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept				147 Nguyễn Thái Bình, Phường 3, TP. Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam			
17	Công ty Cổ phần Gemadept Vũng Tàu				1/1A Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà			

Stt	Tên tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
					Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam			
18	Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội				98 Phạm Hùng, Phường Lý Thường Kiệt, TP. Qui Nhơn, Tỉnh Bình Định			
19	Công ty Cổ phần Cảng Bình Dương				TĐ số 712, TBD số 8.BT.B, tổ 5, khu phố Quyết Thắng, Phường Bình Thắng, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương			

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Trong kỳ, Công ty phát sinh các giao dịch trọng yếu với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay (đơn vị: VND)
Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải	
Vay	13.000.000.000
Lãi vay	2.156.980.229
Chi hộ	60.371.460
Cổ tức được chia	6.998.600.000
Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ	
Doanh thu cho thuê tài sản	4.800.000.000
Vay	25.000.000.000
Lãi vay	8.533.246.405

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	(đơn vị: VND)
Chi hộ	-	
Cổ tức được chia	18.000.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ</i>		
Doanh thu cho thuê tài sản	6.000.000.000	
Chi phí dịch vụ	-	
Chi phí bồi thường	-	
Cổ tức được chia	-	
Vay	24.000.000.000	
Lãi vay	129.260.274	
Cho vay	15.000.000.000	
Lãi cho vay	80.739.726	
Chi hộ	44.932.792	
<i>Công ty TNHH Cảng Phước Long</i>		
Doanh thu cho thuê tài sản	9.422.727.270	
Lợi nhuận được chia	89.000.000.000	
Vay	14.500.000.000	
Lãi vay	163.943.014	
Cho vay	4.000.000.000	
Lãi cho vay	87.945.205	
Chi hộ	101.836.699	
Góp vốn	-	
<i>Công ty Cổ phần Niềm Kiêu Hãnh Thái Bình Dương</i>		
Góp vốn	18.800.860.000	
<i>Công ty TNHH MTV Công nghiệp Cao su Thái Bình Dương</i>		
Góp vốn	650.000.000	
Chi hộ	101.760.000	
<i>Công ty Cổ phần ICD Nam Hải</i>		

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	(đơn vị: VND)
Doanh thu cho thuê tài sản	3.278.181.828	
Lãi cho vay		
	3.430.575.342	
Chi hộ	11.606.706	
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phát triển Hạ tầng Gemadept</i>		
Chi hộ	620.308.000	
Lãi vay	406.027.396	
<i>Công ty Cổ phần Cảng quốc tế Gemadept Dung Quất</i>		
Doanh thu cho thuê tài sản	415.636.362	
Chi phí dịch vụ	61.770.852	
Thu hộ	3.156.459.734	
Cổ tức được chia	8.160.000.000	
<i>Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tổng hợp V.N.M</i>		
Lợi nhuận được chia	1.000.000.000	
Vay	44.700.000.000	
Lãi vay	2.235.354.033	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Trường Thọ</i>		
Doanh thu cho thuê tài sản	2.160.000.000	
Cổ tức được chia	3.000.506.845	
<i>Công ty TNHH MTV Vận tải Hàng hải Thái Bình Dương</i>		
Vay	-	
Lãi vay	212.915.066	
Lợi nhuận được chia	2.000.000.000	
<i>Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ Hàng hải Thái Bình Dương</i>		

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	(đơn vị: VND)
Doanh thu dịch vụ	-	
Chi phí dịch vụ	60.835.561	
Chi hộ	33.825.591	
Lợi nhuận được chia	1.000.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cái Mép</i>		
<i>Gemadept - Terminal Link</i>		
Doanh thu cho thuê văn phòng	124.139.848	
Doanh thu dịch vụ	60.822.830.240	
Chi hộ	34.559.814	
Lãi vay	-	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa</i>		
<i>Sài Gòn</i>		
Cổ tức được chia	-	
Vay	70.000.000.000	
Lãi vay	1.307.006.849	
<i>Công ty TNHH Tiếp vận "K" Line –</i>		
<i>Gemadept</i>		
Doanh thu cho thuê văn phòng	179.575.508	
<i>Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng</i>		
<i>Tàu</i>		
Cổ tức được chia	1.060.620.000	
<i>Công ty Cổ phần Du lịch Minh Đạm</i>		
Cho vay	100.000.000	
Lãi cho vay	572.138.082	
<i>Công ty TNHH MTV Tiếp vận</i>		
<i>Gemadept</i>		
Doanh thu cho thuê tài sản	2.190.910.354	

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	(đơn vị: VND)
Doanh thu dịch vụ	831.544.909	
Chi phí dịch vụ	-	
Chi hộ	391.167.669	
Thu hộ	3.879.420.374	
<i>Công ty TNHH MTV Gemadept Hải Phòng</i>		
Doanh thu cho thuê tài sản	2.953.090.911	
Chi hộ	12.952.722	
<i>Công ty Cổ phần Mekong Logistics</i>		
Lãi cho vay	-	
Doanh thu dịch vụ	71.512.200	
<i>Công ty TNHH MTV Vận tải biển Gemadept</i>		
Doanh thu cho thuê tài sản	38.488.229.478	
Doanh thu dịch vụ	1.812.001.914	
Thu hộ	16.207.661.335	
Chi hộ	15.800.449.386	
<i>Công ty TNHH CJ Gemadept Logistics Holdings</i>		
Cho vay	2.000.000.000	
Lãi cho vay	665.635.068	
<i>Công ty TNHH CJ Gemadept Shipping Holdings</i>		
Cho vay	-	
Lãi cho vay	-	
<i>Công ty cổ phần Cảng Bình Dương</i>		
Doanh thu cho thuê tài sản	2.160.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Hoa Sen Thái Bình Dương</i>		
Góp vốn	6.953.400.000	-

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc: Không

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị										
1	Ông Đỗ Văn Nhân		Chủ tịch HĐQT						1.459.924	0,49%	
1.1	Bà Huỳnh Thị Ái Vân			Vợ					641.250	0,22%	
1.2	Đỗ Nhật Tân			Con					-	0,00%	chưa có
1.3	Đỗ Khánh Ngân			Con					-	0,00%	chưa có

1.4 Ông Đỗ Lộc							Anh					435.028	0,15%	
1.5 Ông Đỗ Quốc Khánh							Anh					-	0,00%	
1.6 Ông Đỗ Kỳ Cường							Anh					15	0,00%	
1.7 Bà Đỗ Thị Nga							Em					27.262	0,01%	
2 Ông Chu Đức Khang							Phó Chủ tịch HĐQT					742.437	0,25%	
2.1 Bà Trần Thu Thủy							Vợ					-	0,00%	
2.2 Ông Chu Đức Trung							Con					7.500	0,00%	

2.3	Chu Thu Thảo						Con					7.000	0,00%	
2.4	Ông Chu Quốc Lộc						Anh					-	0,00%	
2.5	Bà Chu Thị Mai						Chị					-	0,00%	
2.6	Bà Chu Thị Phương						Chị					-	0,00%	
2.7	Ông Chu Trung Kiên						Em					-	0,00%	
3	Ông Đỗ Văn Minh						TV HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc					1.503.000	0,51%	

3.1 Ông Đỗ Thế Vinh								Cha						15	0,00%	
3.2 Bà Trần Thị Ngát								Mẹ						-	0,00%	
3.3 Bà Nguyễn Thị Kim Cúc								Vợ						66.586	0,02%	
3.4 Đỗ Minh Đức								Con						-	0,00%	
3.5 Đỗ Minh Khôi								Con						-	0,00%	
3.6 Ông Đỗ Quang								Em						-	0,00%	
3.7 Ông Đỗ Minh Châu								Em						185.271	0,06%	

4	Ông Vũ Ninh		Thành viên HĐQT							645.799	0,22%	
4.1	Ông Vũ Minh Tuấn							Bố		-	0,00%	
4.2	Bà Trịnh Thị Dân							Mẹ		-	0,00%	
4.3	Bà Lê Thị Thúy							Vợ		3.754	0,00%	
4.4	Vũ Đình Gia Minh							Con		-	0,00%	
4.5	Vũ Hiền Long							Con		-	0,00%	
4.6	Vũ Mỹ Ngân Anh							Con		-	0,00%	chưa có
4.7	Bà Vũ Thị Hương Duyên							Em		-	0,00%	

4.8	Bà Vũ Thị Hương Giang							Em			-	0,00%	
4.9	Ông Vũ Đình Tứ							Em			-	0,00%	
5	Bà Bùi Thị Thu Hương						Thành viên HĐQT				322.518	0,11%	
5.1	Ông Bùi Quang Vinh							Cha			-	0,00%	
5.2	Bà Lê Thị Thanh Bình							Mẹ			-	0,00%	
5.3	Ông Lê Việt Dũng							Chồ ng			-	0,00%	
5.4	Bà Bùi Vinh Hoa							Chị			-	0,00%	

5.5	Bà Bùi Thị Thanh Trà						Em				-	0,00%	
5.6	Bà Bùi Thị Yến Nhi						Em				-	0,00%	
5.7	Ông Bùi Quang Phải						Em				-	0,00%	
6	Bà Nguyễn Minh Nguyệt					TV HĐQT / Trườn g phòng tài vụ					825.012	0,28%	
6.1	Bà Nguyễn Thị Minh Thiện						Mẹ				-	0,00%	

6.2	Ông Phạm Đình Tánh									Chỗ ng							6.000	0,00%		chưa có
6.3	Phạm Quang Minh									Con							-	0,00%		chưa có
6.4	Phạm Ngọc Trâm									Con							-	0,00%		chưa có
6.5	Bà Nguyễn Thị Thu Hằng									Em							15	0,00%		
6.6	Bà Nguyễn Thị Hong Nga									Em							7	0,00%		
6.7	Bà Nguyễn Thanh Hải									Em							30.007	0,01%		

7	Ông Phan Thanh Lộc		Thành viên HDQT							-	0,00%	
7.1	Ông Phan Liêm						Cha			-	0,00%	
7.2	Bà Hồ Thị Nữ						Mẹ			-	0,00%	chưa có
7.3	Bà Phan Thị Thanh Luận						Chị			-	0,00%	
7.4	Bà Phan Thị Thanh Ngữ						Chị			-	0,00%	
7.5	Bà Phan Thị Thanh Hoa						Chị			-	0,00%	

7.6	Ông Phan Thanh Kỳ						Anh						-	0,00%	
7.7	Ông Phan Thanh Lợi						Anh						-	0,00%	
7.8	Bà Nguyễn Hồng Vân						Vợ						-	0,00%	
7.9	Phan Lily Chi Uyên						Con						-	0,00%	
7.1	Micheal Phan						Con						-	0,00%	
8	Ông Bolat Duisenov						Thành viên HĐQT						-	0,00%	
8.1	ÔngDuisenov Zhakan						Cha						-	0,00%	chưa có

8.2	Bà Duisenova Nagiya						Mẹ				-	0,00%	chưa có
8.3	Bà Zhussupova Gulmira						Vợ				-	0,00%	
8.4	Zhakan Imangali						Con				-	0,00%	
8.5	Zhakan Inkara						Con				-	0,00%	
9	David Do					Thành viên HĐQT					-	0,00%	
9.1	Wendy Do						Mẹ				-	0,00%	chưa có
9.2	Kim Nguyen						Vợ				-	0,00%	chưa có
9.3	Peter Do						Anh trai				-	0,00%	chưa có
9.4	Paul Do						Anh trai				-	0,00%	chưa có

10	Ông TSUYOSHI KATO		Thành viên HĐQT							-	0,00%	
10.1	Yuko Kato						Vợ			-	0,00%	chưa có
10.2	Shino Kato						Con			-	0,00%	chưa có
10.3	Hideyuki Kato						Con			-	0,00%	chưa có
11	Hà Thu Hiền		Thành viên HĐQT							-	0,00%	chưa có
11.1	Hà Minh Độ						Cha			-	0,00%	chưa có
11.2	Hoàng Thị Hòa						Mẹ			-	0,00%	chưa có
11.3	Hà Minh Thuận						Em gái			-	0,00%	chưa có
II. Ban Tổng Giám đốc												
12	Ông Phạm Quốc Long		Phó Tổng giám							186.500	0,06%	

[illegible]

13.3	Bà Nguyễn Bích Ngọc								Em								-	0,00%	
13.4	Ông Nguyễn Quốc Hưng								Em								-	0,00%	
13.5	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy								Vợ								-	0,00%	
13.6	Nguyễn Khôi Nguyễn								Con								-	0,00%	
13.7	Nguyễn Việt Cường								Con								-	0,00%	

13.8	Nguyễn Yên Nhi							Con								-	0,00%	chưa có
14	Ông Nguyễn Thế Dũng							Phó Tổng giám đốc								371.504	0,13%	
14.1	Nguyễn Thế Vinh							Bố								-	0,00%	
14.2	Cao Thị Thanh Mai							Mẹ								-	0,00%	
14.3	Nguyễn Quốc Hưng							Anh								5.000	0,00%	
14.4	Nguyễn Thị Thu Hồng							Chị								-	0,00%	
14.5	Nguyễn Thị Phương Thảo							Vợ								-	0,00%	

14.6	Nguyễn Phương Trang					Con					-	0,00%	chưa có
14.7	Nguyễn Thế David					Con					-	0,00%	chưa có
14.8	Nguyễn Thy Cindy					Con					-	0,00%	chưa có
15	Ông Đỗ Công Khanh				Phó Tổng Giám đốc						68.002	0,02%	
15.1	Đỗ Quốc Khánh					Cha					-	0,00%	
15.2	Hoàng Thị Thanh					Mẹ					1.060.004	0,36%	
15.3	Trần Kiều Minh					Vợ					1.181.520	0,40%	
15.4	Đỗ Quốc Khang					Con					-	0,00%	chưa có

15.5	Đỗ Khánh Linh							Con						-	0,00%	chưa có
15.6	Đỗ Thái An							Con						-	0,00%	chưa có
15.7	Đỗ Việt Thành							Em						443.430	0,15%	
III. Ban Kiểm soát																
16	Ông Lưu Tường Giai							Trưởng BKS						119.660	0,04%	chưa có
16.1	Ông Lưu Hùng							Bố						-	0,00%	chưa có
16.2	Bà Nguyễn Thị Khánh							Mẹ						-	0,00%	chưa có

16.3	Bà Đoàn Thị Quỳnh Trang					Vợ			-	0,00%	
16.4	Lưu Chí Nhân					Con			-	0,00%	chưa có
16.5	Lưu Chí Dũng					Con			-	0,00%	chưa có
16.6	Ông Lưu Tường Giao					Anh ruột			-	0,00%	
16.7	Ông Lưu Tường Giang					Anh ruột			-	0,00%	
16.8	Ông Lưu Tường Bách					Em ruột			-	0,00%	
16.9	Bà Lưu Nhược Thùy					Em ruột			-	0,00%	chưa có
17	Bà Vũ Thị Hoàng Bắc				Thành viên BKS				88.510	0,03%	
17.1	Ông Trần Phương Nam					Chồng			-	0,00%	

17.2	Trần Thục Anh						Con					-	0,00%	chưa có
17.3	Trần Hoàng Minh Châu						Con					-	0,00%	chưa có
17.4	Trần Vũ Lan Phuong						Con					-	0,00%	chưa có
17.5	Bà Lưu Thị Coong						Mẹ					-	0,00%	
17.6	Bà Vũ Thị Hoàng Hà						Chị					200	0,00%	
17.7	Bà Vũ Thái Bình						Em					-	0,00%	
17.8	Bà Vũ Hoa Mai						Em					-	0,00%	
18	Bà Phan cảm Ly						Thành viên BKS					-	0,00%	

18.1	Ông Phan Hà Hiệp				Cha				-	0,00%
18.2	Bà Tạ Thị Thanh Phượng				Mẹ				-	0,00%
18.3	Ông Phan Việt Hùng				Anh				-	0,00%
19	Ông Trần Đức Thuận			Thành viên BKS					230.014	0,08%
19.1	Bà Bùi Thị Bình An				Vợ				-	0,00%
19.2	Ông Trần Nam Thắng				Anh ruột				-	0,00%
19.3	Bà Trần Thị Kim Thoa				Chị ruột				-	0,00%
19.4	Bà Trần Thị Kim Thúy				Chị ruột				-	0,00%

1. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Ông Đỗ Văn Minh	TV.HĐQT TGD	1.003.000	0,34%	1.503.000	0,51%	Mua cổ phiếu
2	Bà Nguyễn Minh Nguyệt	TV.HĐQT KTT	605.012	0,20%	825.012	0,28%	Mua cổ phiếu
3	Ông Đỗ Lộc	Ông Đỗ Văn Nhân — CT.HĐQT	205.028	0,07%	435.028	0,15%	Mua cổ phiếu
4	Ông Đỗ Việt Thành	Ông Đỗ Công Khanh - PTGD	383.810	0,13%	443.430	0,15%	Mua cổ phiếu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Thành viên Hội đồng quản trị

Tổng Giám Đốc



Đỗ Văn Minh